

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VIỆC NÂNG CAO Ý THỨC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG PHÁP, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

TRẦN THỊ THU BA

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Tóm tắt: Chương trình đào tạo theo tín chỉ hiện đang được áp dụng trong các trường đại học đem lại cho người học nhiều lợi ích như : tự do lựa chọn môn học, chủ động trong quá trình học tập, học mọi lúc, mọi nơi... Tuy nhiên, chương trình đào tạo này cũng đặt lại vấn đề về vai trò của người học đối với quá trình học tập của bản thân. Để có thể tận dụng tối đa những lợi ích mà chương trình này mang lại, người học cần có và phải nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện. Hơn nữa, trong điều kiện giới hạn về thời lượng lên lớp, và số lượng sinh viên trong một lớp ngoại ngữ không cho phép người học có nhiều thời gian thực hành trên lớp. Công nghệ thông tin là một công cụ hữu hiệu vừa tăng ý thức tự học của người học, vừa giúp họ có thêm cơ hội thực hành những kiến thức đã học trên lớp, củng cố những kỹ năng thực hành tiếng trong những tình huống có thật.

Từ khóa: công nghệ thông tin, tự học, học ngoại ngữ, đổi mới phương pháp giảng dạy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự thành công trong học tập và tìm kiếm việc làm trong tương lai của sinh viên trở thành hai chủ đề lớn trong các cuộc tranh luận về giảng dạy ở bậc đại học [3, tr. XIII]. Theo đó, "*việc học và tiếp thu kiến thức chắc chắn là những mục tiêu thiết yếu của quá trình dạy và học, nhưng những kiến thức tiếp thu được sẽ chỉ có ích khi nó cho phép người học tiếp tục trau dồi kiến thức hoặc áp dụng vào những tình huống phù hợp*" [1, tr. 66-74]. Như vậy, đào tạo đại học nhắm đến mục tiêu đào tạo người học trở thành những cá nhân có có phương pháp làm việc và nghiên cứu độc lập, áp dụng thành thạo những kiến thức đã học.

Sinh viên năm thứ nhất không phải là học sinh lớp 13, họ cần phải làm quen cách học và làm việc trong một môi trường hoàn toàn mới, mà những thói quen cũ tích lũy được trong 12 năm học phổ thông cần phải được thay đổi. Môi trường đại học với những yêu cầu mới, cao hơn buộc người học phải có ý thức về việc tự học, tự rèn luyện. Cụ thể, theo Alain Coulon, khi bước vào đại học, sinh viên cần học "nghề làm sinh viên": "*học nghề làm sinh viên có nghĩa là cần phải học để trở thành sinh viên, nếu không thực hiện được điều đó, người học sẽ bị đào thải hoặc tự bị đào thải bởi họ sẽ trở nên xa lạ trong thế giới mới mẻ này*" [3, tr. 1]. Người học phải độc lập trong quá trình học tập, độc lập trong suy nghĩ, trong hành động, đồng thời cần phải làm quen với những phương thức học mới như làm việc nhóm, đọc sách và tổng hợp tài liệu, làm bài tập lớn... Để làm quen và tiếp cận nhanh chóng thế giới mới mẻ này, sinh viên có một công cụ hữu hiệu: công nghệ thông tin.

Kể từ năm học 2007-2008, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế nói riêng và các trường thành viên nói chung đã áp dụng chương trình đào tạo theo tín chỉ. Một trong những ưu điểm của chương trình đào tạo này là lấy người học làm trung tâm, phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ nhất, sự thay đổi đột ngột của môi trường làm việc, cách thức làm việc, làm cho họ cảm thấy lo lắng, nhất là khi mục tiêu đào tạo không thay đổi trong khi số giờ học trên lớp chỉ bằng 1/2 số giờ tự học. Nguyên nhân là do hầu hết sinh viên đều không sử dụng số lượng giờ này cho việc tự học, có thể vì thiếu sự hướng dẫn của giáo viên, vì chưa có tinh thần tự học, hoặc vì còn chịu ảnh hưởng của cách làm việc ở trường trung học. Hơn nữa, thời lượng thực hành trên lớp không nhiều, nhất là đối với một lớp học ngoại ngữ có số lượng từ 30 sinh viên trở lên, trong khi đó chuẩn đầu ra dành cho sinh viên chuyên ngữ ngành Tiếng Pháp là 4/6 và dành cho sinh viên học tiếng Pháp như ngoại ngữ 2 là 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Đây là một thách thức cho người học lẫn người dạy. Đứng trước những thách thức này, CNTT trở thành công cụ khá hữu ích giúp quá trình dạy và học ngoại ngữ đạt được kết quả với chất lượng cao, đồng thời đáp ứng được mục tiêu đào tạo của giảng dạy bậc đại học là rèn luyện ý thức tự học, tự nghiên cứu của người học.

Kể từ năm 1997, CNTT bắt đầu được áp dụng vào quá trình dạy và học nói chung và quá trình dạy và học ngoại ngữ nói riêng, và đem đến những kết quả sư phạm khả quan trong việc truyền thụ kiến thức [1]. Học một ngôn ngữ không chỉ đơn giản là học thuộc lòng các cấu trúc, mà quan trọng hơn là sử dụng những cấu trúc đó đúng lúc, đúng tình huống. Ngoài ra, ngôn ngữ không ngừng phát triển, và công nghệ thông tin giúp người học lẫn người dạy cập nhật kịp thời những thay đổi này.

Hiện nay, trên Internet có rất nhiều trang web chia sẻ các bài tập thực hành ngoại ngữ, đặc biệt chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, là kỹ năng được đánh giá là khó đạt yêu cầu nhất trong 4 kỹ năng cơ bản của thực hành tiếng: nghe, nói, đọc và viết.

Trong số các trang web hỗ trợ việc dạy học tiếng Pháp, có thể kể đến trang web <http://www.pointdufle.net>, <http://www.bonjourdefrance.com>... Trang web <http://www.pointdufle.net> là một trang chia sẻ miễn phí các bài tập trên mạng, được sắp xếp một cách khoa học và rõ ràng theo từng trình độ, theo chủ đề và kỹ năng (xem hình 1).



Hình 1. Trang web <http://www.pointdufle.net>

Còn trang web <http://www.bonjourdefrance.com> được dùng để quảng bá ngôn ngữ và văn hoá của cộng đồng Pháp ngữ. Ngoài phần dạy và học tiếng Pháp qua mạng, trang web còn có những mục có tính tương tác cao giúp những người quan tâm có thể thu thập và chia sẻ tài liệu.



Hình 2. Trang web <http://www.bonjourdefrance.com>

Ngoài ra, còn có các loại từ điển trực tuyến giúp để tra cứu trực tiếp như www.granddictionnaire.com, <http://www.larousse.fr/dictionnaires/francais>, <http://www.academie-francaise.fr/>, www.vdict.com..., các loại trang web dịch thuật. Người học muốn đọc các tác phẩm văn học ngắn, cổ điển, đương đại, đọc bình luận để trau dồi kiến thức văn hoá văn học và văn phong văn học thì có trang web <http://www.espacefrancais.com/categorie/litterature-francaise/>. Đặc biệt trang web <http://fr.wikitionary.org/> tích hợp được nhiều yếu tố, được cập nhật liên tục và giải thích nghĩa của từ bằng tiếng Pháp hoặc bằng nhiều ngôn ngữ khác trong đó có tiếng Việt, cho ví dụ cụ thể, có hình ảnh minh họa, phát âm từ. Đây là một trang của wikipédia, nó còn liên kết với các trang khác để có thể tìm hiểu thêm.

Chúng ta có thể kể thêm những trang web dạy tiếng Pháp theo từng cấp độ của khung năng lực ngôn ngữ Châu Âu CEFR từ A1 đến C2, ví dụ www.TV5monde.fr. Đây là trang của truyền hình quan trọng nhất của cộng đồng Pháp ngữ, phát sóng trên 200 nước và vùng lãnh thổ. Ngoài các chuyên mục tin tức thời sự, phóng sự và phim các thể loại, TV5 còn có mục “Ngôn ngữ Pháp” (Langue française) với những bài học, bài tập đa dạng, tài liệu thực tế dành cho người học và người dạy tiếng Pháp.

Tóm lại, các nguồn tài nguyên số rất phong phú và ngày càng dễ dàng tiếp cận. Internet là một xa lộ thông tin, ở đó người học có thể tìm thấy rất nhiều đáp án cho cùng một vấn đề. Như vậy, làm thế nào để người học có thể tìm đúng thông tin phù hợp với yêu cầu của cá nhân là nhiệm vụ đặt ra không chỉ dành riêng cho người học mà còn cho người dạy. Điều quan trọng là họ phải biết cách khai thác hợp lý và hiệu quả. Áp dụng CNTT vào quá trình dạy và học ngoại ngữ không còn mới đối với cả người học lẫn người dạy. Tuy nhiên, áp dụng như thế nào và làm như thế nào để đạt hiệu quả cao vẫn còn là vấn đề của giảng dạy đại học và phụ thuộc vào các vai trò khác nhau của hai chủ thể này.

2. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HỌC, NGƯỜI DẠY

Các phương pháp giảng dạy hiện đại đều lấy người học làm trung tâm. Chương trình giảng dạy ngoại ngữ hiện nay thường dựa trên năng lực (*approche par compétences*), lấy người học làm trung tâm. Theo Gérard Boutin [2], năng lực là “một tổng hợp tương đối ổn định và có hệ thống, bao gồm những phân thực hành thành thạo, những ứng xử nghề nghiệp và kiến thức mà người học có được thông qua quá trình đào tạo và kinh nghiệm; đồng thời được cập nhật trong suốt quá trình làm việc”

Người học đối mặt với những tình huống làm việc thực tế trong suốt quá trình học tập, từ đó tích lũy kinh nghiệm để phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai. Như vậy, chương trình giảng dạy không phải là một tập hợp những kinh nghiệm có sẵn, được người dạy truyền đạt một cách thụ động cho người học. Các hoạt động trong giờ học được xây dựng nhằm đến mục tiêu đã đặt ra từ đầu khi thiết kế chương trình. Tuy nhiên, kỹ năng (*compétence*) không chỉ được rèn luyện trong suốt quá trình đào tạo, mà còn bao gồm cả những kinh nghiệm cá nhân được tích lũy trong cuộc sống. Như vậy, kỹ năng được quan niệm như là khả năng biết xử lý một tình huống phức tạp. Đây không đơn giản chỉ là kiến thức mà còn là khả năng vận dụng những kiến thức đó vào những tình huống nghề nghiệp cụ thể. Do đó, chương trình đào tạo ngoại ngữ cần phải nhắm đến việc cung cấp cho người học những tình huống có khả năng sẽ gặp phải trong quá trình thực hành nghề nghiệp trong tương lai.

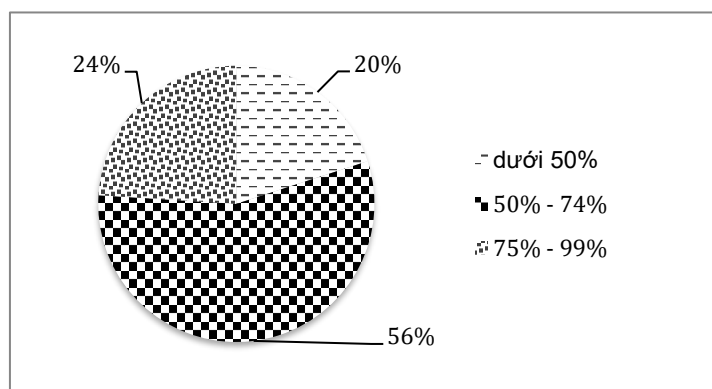
Vai trò của người dạy không đơn giản chỉ cung cấp kiến thức mà còn cung cấp phương pháp làm việc, giúp người học nâng cao ý thức tự nghiên cứu để có thể xử lý những tình huống nghề nghiệp sau này. Như vậy, song song với chương trình học chính quy, người dạy cần cung cấp thêm những bài tập, vừa giúp người học nâng cao kỹ năng thực hành tiếng, vừa giúp người học chủ động trong quá trình trau dồi kiến thức của bản thân. Giáo viên cần căn cứ vào nội dung giảng dạy cụ thể của từng bài học, mục tiêu của từng bài học, tiến trình giảng dạy trên lớp để tìm thêm những bài tập phù hợp trên mạng. Bài tập được lựa chọn là phần củng cố lại nội dung đã học trên lớp, mở rộng thêm một số từ vựng, cấu trúc thông dụng. Trong quá trình truy cập vào các đường dẫn, ngoài các bài tập đề nghị, người học có thể tự tìm hiểu và làm thêm những bài tập khác có nội dung và hình thức tương tự. Việc chia sẻ những bài tập này có thể thực hiện qua các trang mạng xã hội, cụ thể như facebook, là một trang mạng xã hội rất phổ biến tại Việt Nam và phần lớn sinh viên đều sở hữu một tài khoản. Trong học kỳ I năm học 2015-2016, nhóm giáo viên của Khoa Tiếng Pháp, trường Đại học Ngoại ngữ đã tiến hành dạy thử nghiệm chương trình hỗ trợ giúp người học củng cố các kỹ năng thực hành tiếng, đồng thời nâng cao ý thức tự học ở nhà thông qua các bài tập được chia sẻ trên facebook của nhóm.

Từ những thách thức đặt ra này và từ kết quả điều tra đầu vào về thời gian sử dụng Internet và mục đích sử dụng, chúng tôi đã đề xuất một chương trình hỗ trợ việc học các môn thực hành tiếng bằng các bài tập ứng dụng trên Internet. Chương trình này được xây dựng nhằm mục đích giúp cho sinh viên chính quy khoa tiếng Pháp cải thiện các kỹ năng nghe, đọc, viết, đồng thời có thể mở rộng đối tượng là sinh viên các khoa khác trong Đại học Huế học tiếng Pháp như ngoại ngữ 2.

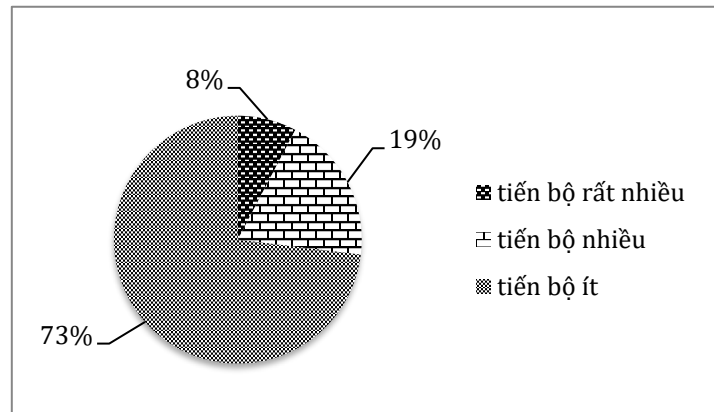
Chương trình bao gồm các bài học, bài tập hỗ trợ trên mạng, được lựa chọn phù hợp với trình độ của sinh viên và được chia sẻ trên facebook. Trung bình một ngày một bài tập được chia sẻ trên trang này, sinh viên được yêu cầu truy cập vào các đường dẫn và làm bài. Các bài tập được chọn lọc nhằm củng cố bốn kỹ năng cơ bản, mở rộng từ vựng theo chủ đề. Đa số các bài tập đều có đáp án để sinh viên tự kiểm tra. Từ những trang web này, sinh viên có thể tự tìm thêm những loại bài tập khác, mở rộng thêm kiến thức. Facebook được sử dụng như là một công cụ để chia sẻ bài tập hoặc những tài liệu liên quan đến nội dung giảng dạy. Đây đồng thời cũng là nơi sinh viên có thể tương tác với giáo viên hoặc với những sinh viên khác, chia sẻ khó khăn trong quá trình tự học, hoặc những bài tập làm nhóm được giáo viên yêu cầu thực hiện cũng như chia sẻ những bài tập khác mà mình tìm thấy trên mạng. Ngoài ra giáo viên cũng chia sẻ dưới dạng pdf nội dung giảng dạy đã cung cấp trên lớp để sinh viên có thể tự xem lại.

Sau thời gian dạy thử nghiệm, nhóm giáo viên chúng tôi đã tiến hành kiểm tra đầu ra, đồng thời thực hiện điều tra đối tượng dạy thử nghiệm là sinh viên năm thứ nhất khoa tiếng Pháp thi đầu vào D1 (tiếng Anh). Kết quả thu được rất khả quan và cho thấy tính khả thi của chương trình.

Toàn bộ sinh viên cho rằng nội dung của các bài tập hỗ trợ trên Facebook phù hợp với nội dung bài học ở lớp, do đó đã giúp họ củng cố thêm những kiến thức đã học trên lớp. Ngoài các bài tập được hướng dẫn trên mạng, 42,3% sinh viên đã tự tìm thêm các bài tập khác trên những trang web đã được chia sẻ. Điều này cho thấy nhiều sinh viên cũng có ý thức tự học, tự rèn luyện thêm. Tỷ lệ làm đúng bài tập chia sẻ trên trang facebook của nhóm cũng khá cao (xem biểu đồ 1). Sau thời gian thử nghiệm, khi được hỏi, tất cả các bạn sinh viên đều nhận thấy mình có tiến bộ trong việc học tiếng Pháp nhưng với các mức độ khác nhau. Đa số các bạn thấy rằng mình tiến bộ ít, gần 1/5 nghĩ rằng mình tiến bộ nhiều và 8% cho rằng mình tiến bộ rất nhiều (xem biểu đồ 2). Điều này cũng có thể lý giải được, do thời gian thực nghiệm chưa đủ dài để sinh viên có thể nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của bản thân.

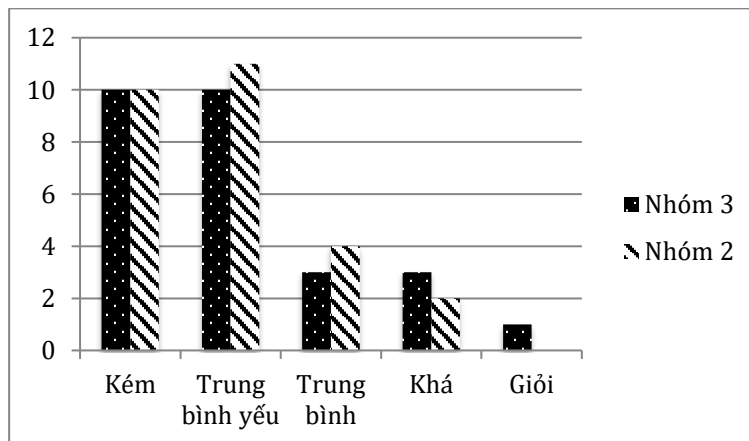


Biểu đồ 1. Tỷ lệ trung bình làm đúng bài tập



Biểu đồ 2. Mức độ tiến bộ của sinh viên sau 1 tháng thử nghiệm

Chúng tôi cũng đã tiến hành kiểm tra nhóm sinh viên 2 (không áp dụng chương trình hỗ trợ) để có thể so sánh. Kết quả cho thấy kỹ năng nghe được của nhóm 3 (nhóm sinh viên có áp dụng chương trình hỗ trợ) được cải thiện rõ rệt (xem biểu đồ 3): số sinh viên đạt điểm khá và giỏi của nhóm 3 cao hơn nhóm 2, trong khi đó sinh viên đạt điểm trung bình, trung bình yếu và kém lại thấp hơn hoặc bằng nhóm 2.



Biểu đồ 3. So sánh kết quả kiểm tra kỹ năng Nghe của 2 nhóm

Đây cũng là kết quả đáng mừng đối với nhóm nghiên cứu, là động lực giúp chúng tôi tiếp tục tiến hành duy trì chương trình này đến hết năm thứ nhất và trong tương lai sẽ mở rộng hỗ trợ cho toàn bộ sinh viên năm thứ nhất đầu vào D1 và sinh viên khối không chuyên.

3. KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT

3.1. Khó khăn

Qua quá trình điều tra sinh viên năm 1 đầu vào D3 của khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ Huế, chúng tôi nhận thấy đa phần sinh viên đều sử dụng điện thoại thông minh để truy cập vào facebook cũng như các ứng dụng khác trên Internet. Đây là thuận lợi đồng thời cũng là khó khăn cho việc truy cập vào chương trình hỗ trợ. Thuận lợi là

sinh viên có thể cập nhật nhanh nhất các thông tin, bài tập được chia sẻ trong nhóm facebook. Khó khăn lớn nhất của sinh viên và cũng là của nhóm nghiên cứu là một số bài tập trên mạng chỉ có thể đọc trên máy tính, chưa hỗ trợ cho điện thoại thông minh. Khó khăn này hạn chế rất nhiều tần suất truy cập của sinh viên và đôi khi trở thành một trở ngại khiến sinh viên không còn hứng thú truy cập vào trang facebook của nhóm nữa.

Để khắc phục khó khăn này, chúng tôi sẽ lưu ý hơn đến các dạng bài chia sẻ trên facebook, sẽ thực hiện kiểm tra trước để xem bài tập đó có thể đọc được trên điện thoại thông minh hay không. Tuy nhiên, để có thể làm chủ hoàn toàn các bài tập chia sẻ trên mạng, chúng tôi mong muốn thiết kế một trang web để hỗ trợ cho sinh viên đầu vào D1 khối chuyên ngữ và khối không chuyên trong việc củng cố kiến thức của các môn thực hành tiếng. Với trang facebook của nhóm, chúng tôi chỉ có thể kiểm tra sinh viên đã đọc thông tin về bài tập hay chưa, nhưng chúng tôi không thể kiểm tra được kết quả làm bài của sinh viên. Với trang web được thiết kế riêng theo yêu cầu đặc thù của đối tượng sinh viên, chúng tôi sẽ thiết kế những bài tập và có thể kiểm tra được kết quả làm bài của sinh viên. Tuy nhiên, đây là một công việc đòi hỏi đầu tư nhiều về mặt thời gian, tài chính lẫn công sức. Chúng tôi mong muốn sẽ thực hiện được điều này trong một đề tài nghiên cứu khác.

3.2. Đề xuất

3.2.1. Đề xuất liên quan đến kỹ năng sử dụng CNTT vào dạy và học ngoại ngữ

Việt Nam là một trong những nước đang phát triển được trang bị khá đầy đủ về mặt CNTT, người dân có thể truy cập Internet gần như mọi nơi và mọi lúc. Đối với giới trẻ hiện nay Internet và các ứng dụng trên Internet không còn xa lạ. Tuy nhiên, để áp dụng có hiệu quả CNTT vào việc dạy và học nói chung và dạy và học các môn thực hành tiếng nói riêng, đội ngũ giáo viên cần tham gia nhiều khoá bồi dưỡng.

Trước hết, giáo viên cần hiểu và thay đổi một số thói quen dạy và học. Đây không phải là một công việc có thể thực hiện nhanh chóng, bởi thay đổi thói quen không đơn giản, nhất là thói quen dạy học. Chính vì vậy, những khoá bồi dưỡng sẽ giúp giáo viên hiểu hơn những thay đổi tích cực mà CNTT đem lại như tạo thêm động lực, hứng thú học tập cho sinh viên, thay đổi thời gian và địa điểm học tập... Đồng thời có thể xen kẽ thêm nhiều hoạt động hỗ trợ cho việc dạy học, giúp người học nắm vững và nhanh chóng những kiến thức cần thiết. Ngoài ra, cũng cần thay đổi quan niệm về học tập của sinh viên. Với Internet, người học có thể thực hiện cùng một lúc khá nhiều nhiệm vụ và những nhiệm vụ này đều có thể phục vụ cho việc học, trau dồi ngoại ngữ như nghe nhạc trực tuyến, đồng thời nói chuyện với người nước ngoài, thậm chí kết nối bạn trên các mạng xã hội cũng là một cách để học ngoại ngữ. Như vậy, CNTT đã thay đổi khái niệm dạy và học ngoại ngữ, giúp quá trình dạy và học vượt ra khỏi khuôn khổ không gian và thời gian. Giáo viên cũng nên dựa vào công cụ hỗ trợ tích cực này để cải thiện hơn nữa quá trình dạy và học, tạo thêm hứng thú cho người học thông qua những hoạt động đa dạng mà CNTT cung cấp.

Hầu hết các giáo viên ứng dụng CNTT vào dạy học đều là những giáo viên trẻ, tuy nhiên cũng cần xác định rằng các khoá đào tạo ứng dụng CNTT không dành riêng cho giáo viên trẻ mà đặc biệt cần nhắm đến đối tượng giáo viên lớn tuổi. Không phải họ không muốn áp dụng CNTT mà bởi họ nghĩ rằng CNTT rất phức tạp, và ở họ tồn tại một e ngại khi sử dụng máy móc. Những khóa đào tạo, bồi dưỡng sẽ giúp những giáo viên lớn tuổi hiểu hơn về CNTT, những ứng dụng đơn giản nhất của CNTT vào dạy/học.

Ngoài ra CNTT còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa người dạy với nhau. Internet hỗ trợ rất nhiều các ứng dụng để chia sẻ tài liệu trực tuyến và lưu giữ tài liệu trực tuyến như Dropbox, Google Drive... Mỗi giáo viên nên sở hữu một tài khoản trên các trang web kể trên để lưu giữ những tài liệu cần thiết như giáo án, giáo trình, những bài báo, nghiên cứu khoa học, những tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu và giảng dạy... Việc lưu trữ thông tin trực tuyến tiết kiệm được khá nhiều thời gian và tiền bạc, đồng thời khi cần giáo viên có thể tìm thấy thông tin cần thiết một cách dễ dàng và nhanh chóng. Tận dụng tối đa kho tàng kiến thức không lồ trực tuyến, đồng thời nhận được sự hỗ trợ nhanh chóng của đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu sẽ giúp ích rất nhiều cho giáo viên trong việc soạn giáo án, giáo trình.

Trong quá trình giảng dạy và học tập, nhiệm vụ của giáo viên không chỉ cung cấp kiến thức đơn thuần mà còn phải cung cấp cho sinh viên phương pháp, cách thức tự học, tự tư duy. Giáo viên cần có những hoạt động kích thích sự tư duy của học sinh với các dạng bài tập và câu hỏi đi xa hơn những hiểu biết xung quanh bài học. Có như vậy, sinh viên mới tự rèn luyện những cấp tư duy cao hơn, kích thích việc học tập và làm nó trở nên thú vị hơn và hứng thú hơn khi học tập.

3.2.2. Đề xuất liên quan đến chủ thể sinh viên

Người học luôn phải có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng cho việc học, cần xác định kế hoạch học tập thật khoa học, xác định được khối kiến thức mà bạn cần phải trau dồi, phân bổ thời gian cho từng loại kiến thức cụ thể. Bên cạnh đó nếu xác định được mục tiêu học tập, sinh viên có thể thiết lập được chiến lược học tập một cách khoa học hơn. Có như vậy, sinh viên mới chủ động học và tự học để có đủ kiến thức thực hiện mục tiêu mà bản thân đã đề ra.

Chỉ tiếp thu lượng kiến thức do giáo viên truyền đạt là một cách học hoàn toàn thụ động. Trong khi đó, trước nhiều luồng thông tin, sinh viên phải biết chọn lọc thông tin, kiến thức cần thiết phục vụ cho mục tiêu của bản thân. Với sức mạnh công nghệ như hiện tại, sinh viên phải biết tự trau dồi kỹ năng tìm kiếm thông tin để làm giàu cho kho kiến thức của bản thân. Đây là một kỹ năng quan trọng giúp cho sinh viên đi xa hơn trong công việc trong tương lai.

Internet và CNTT không còn xa lạ đối với sinh viên, thời gian truy cập Internet của sinh viên tương đối nhiều, và cùng một lúc họ có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ: tìm kiếm thông tin, kiểm tra hộp thư điện tử, kết nối vào các trang mạng xã hội, nghe nhạc... Tuy nhiên để có thể khai thác tối đa nguồn thông tin phong phú trên Internet, người học cần

được trang bị một số kiến thức cơ bản. Hiện nay, trong bối cảnh nền giáo dục đại học Việt Nam đang chuyển tiếp từ đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, thì việc đào tạo và nâng cao kỹ năng thông tin cho sinh viên là điều không thể thiếu trong hoạt động đào tạo của các trường.

Kỹ năng thông tin (KNTT – Information literacy) là một khái niệm khá mới mẻ, đó là khả năng nhận biết được nhu cầu thông tin của bản thân, cũng như khả năng định vị, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin tìm được (Forest Woody Horton, Jr. (2007). Khái niệm KNTT bao quát tất cả các kỹ năng cần thiết cho việc tìm kiếm, đánh giá, sử dụng thông tin từ các nguồn khác và tạo ra thông tin một cách hiệu quả để vươn tới những mục tiêu mang tính cá nhân, xã hội, nghề nghiệp hay giáo dục. Sinh viên được đào tạo KNTT sẽ nắm được các nguyên tắc cơ bản trong việc nhận biết nhu cầu thông tin, hoạch định chiến lược tìm kiếm, định vị, truy cập, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hợp lý để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu độc lập. Đây chính là nền tảng giúp sinh viên phát triển năng lực bản thân trong tư duy độc lập và sáng tạo – một trong những yêu cầu thiết yếu trong lộ trình tín chỉ hóa chương trình đào tạo của giáo dục đại học Việt Nam.

Sinh viên cần nhận biết mức độ tin cậy của thông tin được cung cấp trên Internet, bởi một số trang web là nguồn mở điển hình là wikipédia, và nội dung những trang web này chỉ được dùng để hiểu một cách khái quát một khái niệm nào đó, chứ không thể dùng để trích dẫn trong các nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, kỹ năng tổng hợp thông tin và trình bày thông tin cũng rất quan trọng đặc biệt sử dụng trong những bài thuyết trình. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi thường xuyên gặp những trình chiếu dày đặc thông tin được copy từ trên mạng xuống chưa hề qua xử lý.

Tóm lại, trong môi trường giáo dục đại học, giảng dạy KNTT là việc cần phải làm nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết cho quá trình xử lý các vấn đề thông tin một cách hiệu quả để phục vụ cho nhu cầu học tập và nghiên cứu hiện tại. Đồng thời, nó cũng giúp họ hình thành và duy trì thói quen học tập độc lập và khả năng học tập suốt đời – mục tiêu mà bất kì một cơ sở đào tạo nào cũng muốn hướng đến.

4. KẾT LUẬN

CNTT là một công cụ hữu ích giúp quá trình dạy/học đạt hiệu quả cao hơn, và trở nên sinh động hơn và tạo ra cho người học nhiều hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, CNTT không thể thay thế vai trò của người giáo viên, bởi nếu thiếu sự hướng dẫn của giáo viên, CNTT có thể phản tác dụng. Đồng thời những cố gắng nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên cũng sẽ không đạt hiệu quả nếu người học không ý thức được vai trò của mình. Đổi mới phương pháp giảng dạy/học tập chỉ đạt được hiệu quả nếu cả người học lẫn người dạy nhận định đúng vai trò của mình và áp dụng hợp lý sự hỗ trợ của CNTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andre, B. (1992). *De l'autonomisation à l'autonomie en didactique des langues non maternelles*, Le français dans le monde/Recherches et Applications, tập 1, trang 66-74.
- [2] Boutin, G. (2004). *L'approche par compétences en éducation : un amalgame paradigmatique*, truy cập ngày 31/05/2016 <https://www.cairn.info/revue-connexions-2004-1-page-25.html>
- [3] Coulon, A. (2005). *Le métier d'Etudiant, l'entrée dans la vie universitaire*, Ed. Economica, Paris, trang XIII.

Title: APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY IN TRAINING SELF-STUDY SKILLS FOR STUDENTS OF FRENCH DEPARTMENT, COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES, UNIVERSITY OF HUE

Abstract: The credit-based curriculum that is in use in universities gives students many benefits such as freedom to choose their courses and to be proactive in their studies, to learn anytime and anywhere. However, this training program also reposes the problem of the role of the learner to the learning process itself. To maximize the advantages that the curriculum has brought about, learners are expected to develop the awareness of learning autonomy. Furthermore, the constraints in class hours and the large number of students in a class hinder learners from adequate practice. As a remedy, information technology becomes an effective tool to boost learner autonomy and provide opportunities to put into practice what students have learned in class and consolidate language skills in real-life situations.

Keywords: information technology, self-study, foreign language studying, teaching method innovation.

Lĩnh vực bài báo: giáo dục, phương pháp giảng dạy

ThS. TRẦN THỊ THU BA
Khoa Tiếng Pháp, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
Email: tranthuba.uppa@gmail.com

(Ngày nhận bài: 02/6/2016; Hoàn thành phản biện: 10/6/2016; Ngày nhận đăng: /6/2016)